

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 11/10/2018

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FCN: Trả cổ tức bằng cổ phiếu và tiền mặt theo tỷ lệ 10%

FCN - CTCP FECON - Ngày 12/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017 ngày đăng ký cuối cùng là 15/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/10/2018, và cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:5.

S4A: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 16%

S4A - CTCP Thủy điện Sê San 4 - Ngày 24/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 25/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 16%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/11/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -831.83	25,598.74
	S&P 500	↓ -94.66	2,785.68
	Nasdaq	↓ -315.97	7,422.05
	FTSE 100	↓ -91.85	7,145.74
CHÂU ÂU	DAX	↓ -264.72	11,712.50
	CAC 40	↓ -112.33	5,206.22
	Nikkei 225	↓ -915.18	22,590.86
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -926.70	25,266.37
	Shanghai	↓ -142.38	2,583.46

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 11/10/2018

HOÀNG LOẠN, VN-INDEX MẤT HƠN 48 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Năm (11/10), thị trường mở cửa với tâm lý hoảng loạn do bị ảnh hưởng tiêu cực từ chứng khoán thế giới. Số mã giảm sàn lên tới 94 mã, trong đó bao gồm nhiều cổ phiếu Bluechips như MSN, BHN, GAS, BID, CTG, STB,... làm đà giảm của chỉ số càng trầm trọng hơn. Điểm sáng của thị trường có lẽ là thanh khoản, khi tăng mạnh lên hơn gấp đôi một phiên bình thường.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 48,07 điểm (-4,84%), đóng cửa ở mức 945,89. Thanh khoản HOSE tăng mạnh lên mức hơn 353 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 7.800 tỷ đồng. Về phía nước ngoài, họ bán ròng mạnh hơn 283 tỷ đồng trên HOSE.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến đỏ dài, phá vỡ ngưỡng hỗ trợ MA(100), và tạo một breakaway gap tại vùng 970 - 990, là khá tiêu cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, rủi ro thị trường hiện tại đang rất cao, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, và canh giảm tỷ trọng ở những phiên phục hồi kỹ thuật. Trong kịch bản tiêu cực, VN-Index có thể kiểm tra vùng đáy cũ ở tháng 7, xung quanh ngưỡng 900 điểm. Trong kịch bản tích cực, breakaway gap 970 - 990 sẽ là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Xuất siêu lập kỷ lục mới, vượt 6 tỷ USD

NHNN bơm ròng 24.400 tỷ đồng tuần đầu tháng 10

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.719 đồng, giảm 2 đồng so với phiên trước đó

Sáng 11/10, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.719 đồng, giảm 2 đồng so với mức công bố sáng hôm qua. Cụ thể, Vietcombank đang niêm yết giá USD ở mức 23.300-23.380 đồng/USD, giảm 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng hôm qua.

Giá vàng SJC ở mức 36,37 - 36,51 triệu đồng/lượng

Sáng nay (11/10), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,37 - 36,51 triệu đồng/lượng, giảm 20 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào - bán ra.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 10/10: Chỉ số Dow Jones giảm 3.15%, xuống 25,598.74 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones giảm 831.83 điểm (tương đương 3.15%) xuống 25,598.74 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 94.66 điểm (tương đương 3.29%) còn 2,785.68 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 315.97 điểm (tương đương 4.08%) xuống 7,422.05 điểm.

Ngày 10/10: Dầu WTI giảm 2.4%, xuống 73.17 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 11 trên sàn Nymex giảm 1.79 USD (tương đương 2.4%) xuống 73.17 USD/thùng – mức đóng cửa thấp nhất kể từ ngày 27/09/2018. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn giảm 1.91 USD (tương đương gần 2.3%) còn 83.09 USD/thùng – mức đóng cửa thấp nhất từ đầu tháng đến nay.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

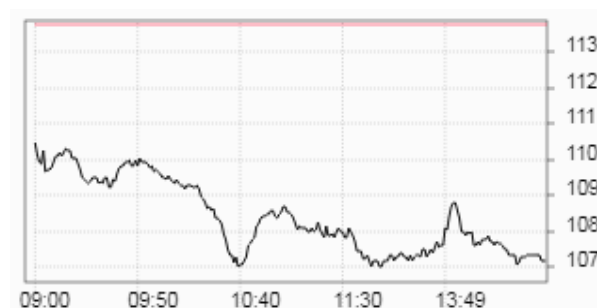
Thay đổi (điểm)	↓	-48,07/-4,84%
Giá trị (điểm)	↓	945.89
Khối lượng (cp)		353,532,430
Giá trị (tỷ đồng)		7,811.32
Số mã tăng giá	↑	31
Số mã giảm giá	↓	299
Số mã đứng giá	→	41

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CLG	3.2	3.2	3.2	3.2	58,500	↑ 7.0%
CMX	6.7	7.7	7.7	6.7	181,420	↑ 7.0%
NVT	6	6.6	6.6	6	22,050	↑ 7.0%
ABT	37	42.4	42.4	36.9	7,770	↑ 6.9%
TDW	19.2	21.9	21.9	19.1	750	↑ 6.8%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-6,59/-5,79%
Giá trị (điểm)	↓	107.17
Khối lượng (cp)		101,263,003
Giá trị (tỷ đồng)		1,369.57
Số mã tăng giá	↑	28
Số mã giảm giá	↓	159
Số mã đứng giá	→	187

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PVV	0.8	0.8	0.8	0.7	150,400	↑ 14.3%
SRA	47.3	47.3	47.3	46.4	222,310	↑ 10.0%
TPP	11	11	11	11	100	↑ 10.0%
SCI	5.3	5.7	5.7	5.2	11,900	↑ 9.6%
DNP	14	15.3	15.3	13.8	13,221	↑ 9.3%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	15,016,595	1,521,700
BÁN	19,111,815	2,354,715
MUA - BÁN	-4,095,220	-833,015

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 11/10, khối ngoại bán ròng hơn 283 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 1 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 15 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 589 tỷ đồng) và bán ra hơn 19 triệu cổ phiếu (trị giá gần 872 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 1,5 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 24 tỷ đồng) và bán ra hơn 2 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 25 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 10/10/2018):

3,190,583.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 10/10/2018):

993.96 điểm

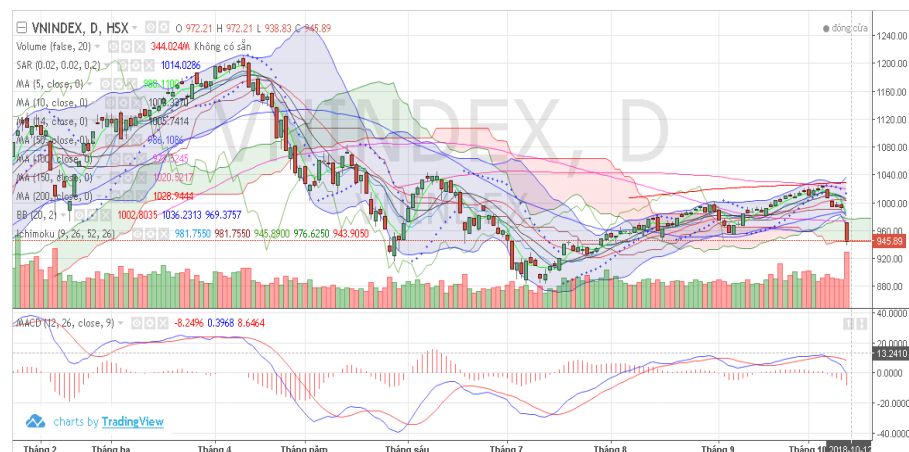
Cập nhật ngày 11/10/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	9.7%	3,191,621,230	96.6	93	-3.6	-3.7%	3,276,160	-3.58
GAS	7.3%	1,913,950,000	121	112.6	-8.4	-6.9%	944,220	-5.01
VNM	7.1%	1,741,687,793	130	127	-3.0	-2.3%	1,182,360	-1.63
VCB	7.0%	3,597,768,575	61.7	57.7	-4.0	-6.5%	3,432,840	-4.48
VHM	6.7%	2,679,611,550	80.1	76.5	-3.6	-4.5%	736,740	-3.00
SAB	4.5%	641,281,186	226	222	-4.0	-1.8%	21,230	-0.80
BID	3.8%	3,418,715,334	35.35	32.9	-2.5	-6.9%	6,573,500	-2.61
TCB	3.3%	3,496,592,160	29.7	27.85	-1.9	-6.2%	4,366,960	-2.02
CTG	3.1%	3,723,404,556	26.45	24.6	-1.9	-7.0%	12,082,520	-2.14
MSN	3.1%	1,163,149,548	84.5	78.6	-5.9	-7.0%	2,375,010	-2.14
HPG	2.8%	2,123,907,166	41.4	39.9	-1.5	-3.6%	15,991,110	-0.99
PLX	2.7%	1,293,878,081	67	62.9	-4.1	-6.1%	1,631,410	-1.65
VJC	2.5%	541,611,334	145	140.8	-4.2	-2.9%	591,640	-0.71
VRE	2.4%	1,901,078,733	40	37.4	-2.6	-6.5%	2,931,770	-1.54
BVH	2.0%	700,886,434	92	87.6	-4.4	-4.8%	193,090	-0.96
VPB	1.9%	2,423,053,272	25	23.25	-1.8	-7.0%	11,823,660	-1.32
NVL	1.8%	907,455,928	64	63.8	-0.2	-0.3%	467,850	-0.06
MBB	1.5%	2,160,451,381	22.75	21.25	-1.5	-6.6%	10,786,560	-1.01
MWG	1.3%	323,169,521	131	124.5	-6.5	-5.0%	1,579,640	-0.65
HDB	1.2%	980,999,979	37.8	36.1	-1.7	-4.5%	1,148,170	-0.52

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Vùng hỗ trợ: 900 Vùng kháng cự: 970 - 990

Xu hướng

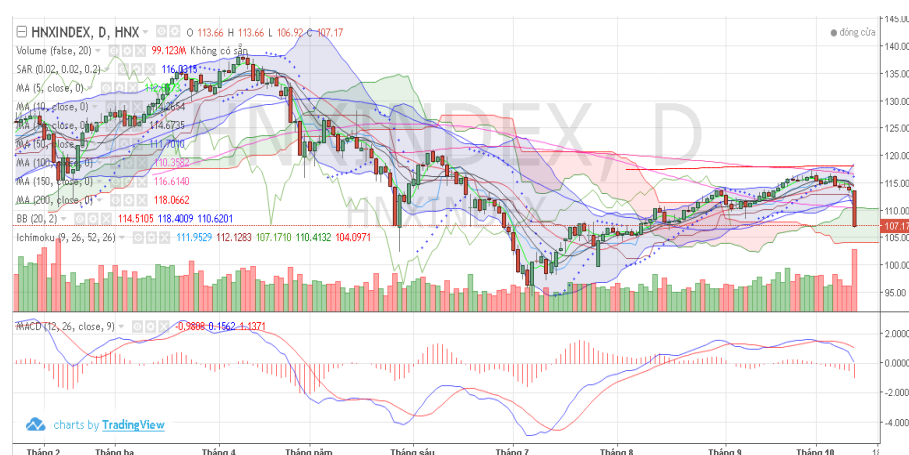
Ngắn hạn (< 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



Vùng hỗ trợ: 100 Vùng kháng cự: 110 - 112

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (>3 tháng)



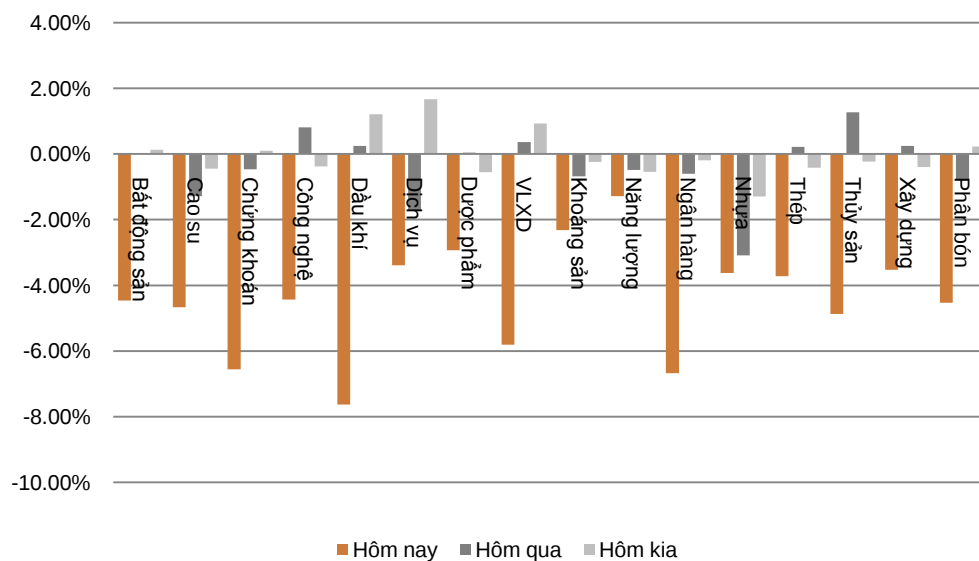
Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến đồ dài, phá vỡ ngưỡng hỗ trợ MA(100), và tạo một breakaway gap tại vùng 970 - 990, là khá tiêu cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, rủi ro thị trường hiện tại đang rất cao, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, và canh giảm tỷ trọng ở những phiên phục hồi kỹ thuật. Trong kịch bản tiêu cực, VN-Index có thể kiểm tra vùng đáy cũ ở tháng 7, xung quanh ngưỡng 900 điểm. Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng phục hồi trở lại thì vùng 970 - 990 sẽ là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Về kỹ thuật, đồ thị HNX-Index xuất hiện cây nến đồ dài, phá vỡ ngưỡng hỗ trợ MA(100), là khá tiêu cực. Do đó, Chúng tôi cho rằng, rủi ro thị trường hiện tại đang rất cao, do đó nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, và canh giảm tỷ trọng ở những phiên phục hồi kỹ thuật. Trong kịch bản tiêu cực, HNX-Index có thể kiểm tra vùng đáy cũ ở tháng 7, xung quanh ngưỡng 100 điểm. Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng phục hồi trở lại thì vùng 110 - 112 sẽ là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -4.46%
Cao su	↓ -4.67%
Chứng khoán	↓ -6.56%
Công nghệ	↓ -4.43%
Dầu khí	↓ -7.63%
Dịch vụ	↓ -3.39%
Dược phẩm	↓ -2.93%
VLXD	↓ -5.81%
Khoáng sản	↓ -2.32%
Năng lượng	↓ -1.28%
Ngân hàng	↓ -6.68%
Nhựa	↓ -3.62%
Thép	↓ -3.72%
Thủy sản	↓ -4.87%
Xây dựng	↓ -3.53%
Phân bón	↓ -4.53%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	96.6	93	↓ -3.6	↓ -3.7%	3,276,160
	VHM	80.1	76.5	↓ -3.6	↓ -4.5%	736,740
	VRE	40	37.4	↓ -2.6	↓ -6.5%	2,931,770
Chứng khoán	SSI	32.6	30.35	↓ -2.3	↓ -6.9%	9,927,880
	VCI	64	59.7	↓ -4.3	↓ -6.7%	389,730
	HCM	66.6	62	↓ -4.6	↓ -6.9%	482,720
Dầu khí	GAS	121	112.6	↓ -8.4	↓ -6.9%	944,220
	PLX	67	62.9	↓ -4.1	↓ -6.1%	1,631,410
	BSR	18.6	16.7	↓ -1.9	↓ -10.2%	8,183,000
Ngân hàng	VCB	61.7	57.7	↓ -4.0	↓ -6.5%	3,432,840
	BID	35.35	32.9	↓ -2.5	↓ -6.9%	6,573,500
	TCB	29.7	27.85	↓ -1.9	↓ -6.2%	4,366,960
Thép	HPG	41.4	39.9	↓ -1.5	↓ -3.6%	15,991,110
	TVN	9.4	9.2	↓ -0.2	↓ -2.1%	6,700
	HSG	12.55	11.7	↓ -0.9	↓ -6.8%	13,057,970

Cập nhật ngày 11/10/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↓ -14.37%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↓ -8.14%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↓ -9.05%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	↓ -5.28%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↓ -12.66%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↓ -2.24%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↓ -5.07%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↓ -9.71%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↓ -4.41%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↓ -2.08%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↓ -9.49%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↓ -8.34%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↓ -4.30%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↓ -6.11%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↓ -3.64%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	↓ -9.01%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 11/10/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	71.7163 ↓	-1.43% ↓	-3.59% ↑	1.84% ↑	41.63%	11/10/2018
Brent	81.5653 ↓	-1.34% ↓	-3.70% ↑	2.14% ↑	44.79%	11/10/2018
Natural gas	3.2554 ↓	-1.07% ↑	2.83% ↑	15.04% ↑	8.88%	11/10/2018
Gasoline	2.0785 ↑	0.05% ↓	-2.77% ↑	3.19% ↑	29.16%	11/10/2018
Heating oil	2.3637 ↓	-1.07% ↓	-1.54% ↑	4.65% ↑	33.83%	11/10/2018
Ethanol	1.3033 ↓	-0.53% ↓	-1.27% ↑	3.03% ↓	-8.60%	11/10/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	823.5 ↓	-0.06% ↑	1.45% ↑	10.09% ↑	10.26%	11/10/2018
Gold	1,201.3 ↑	0.42% ↑	0.15% ↓	-0.37% ↓	-7.14%	11/10/2018
Silver	14.3 ↑	0.15% ↓	-1.51% ↑	0.91% ↓	-16.48%	11/10/2018
Platinum	823.5 ↓	-0.06% ↑	0.18% ↑	4.57% ↓	-11.26%	11/10/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cocoa	2,085.0 ↓	-0.38% ↑	3.73% ↓	-11.47% ↓	-0.24%	11/10/2018
Orange Juice	143.6 ↓	-0.14% ↓	-2.01% ↓	-8.68% ↓	-9.66%	11/10/2018
Manganese	40.0 →	0.00% ↓	-2.44% ↓	-2.44% ↑	35.59%	11/10/2018
Live Cattle	111.9 ↓	-1.25% ↓	-1.12% ↑	2.41% ↓	-0.37%	11/10/2018
Rubber	155.0 ↓	-2.08% ↓	-2.58% ↑	3.61% ↓	-24.46%	11/10/2018
Sugar	12.8 ↓	-0.39% ↑	3.49% ↑	9.34% ↓	-10.64%	11/10/2018
Soybeans	847.9 ↓	-0.45% ↓	-1.37% ↑	2.23% ↓	-14.57%	11/10/2018
Wheat	508.2 ↓	-0.22% ↓	-1.89% ↑	5.49% ↑	18.05%	11/10/2018
Cotton	76.5 ↓	-0.56% ↑	0.14% ↓	-7.56% ↑	12.77%	11/10/2018
Rice	10.9 ↓	-0.17% ↑	1.40% ↑	2.69% ↓	-10.76%	11/10/2018
Palm Oil	2,118.0 ↓	-0.33% ↓	-1.40% ↓	-3.51% ↓	-22.02%	11/10/2018
Cheese	1.6 ↓	-0.12% ↓	-3.32% ↓	-4.07% ↓	-6.91%	11/10/2018
Milk	15.8 ↓	-0.19% ↓	-2.11% ↓	-3.01% ↓	-5.63%	11/10/2018
Wool	2,016.0 ↑	1.20% ↓	-2.47% ↓	-3.45% ↑	28.74%	11/10/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Sugar	12.8 ↓	-0.39% ↑	3.49% ↑	9.34% ↓	-10.64%	11/10/2018
Copper	2.7 ↓	-1.12% ↓	-1.89% ↑	2.04% ↓	-12.60%	11/10/2018
Steel	4,567.0 ↑	0.07% ↓	-0.11% ↑	1.92% ↑	14.69%	11/10/2018
Coal	110.0 ↓	-0.84% ↓	-4.10% ↓	-3.83% ↑	14.49%	11/10/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 11/10/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
11/10/2018	12/10/2018	26/10/2018	SHA	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	7.3	-0.03 (-0.41%)
11/10/2018	12/10/2018	11/10/2018	CMV	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	12.75	0 (0%)
#REF!	12/10/2018	31/10/2018	CMV	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	12.75	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	11/10/2018	DPP	UPCoM	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:51,1, giá 10.000 đồng/CP	n/a	n/a
#REF!	12/10/2018	25/10/2018	DCD	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	9.6	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	12/10/2018	AMS	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	8	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	09/11/2018	AMS	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 300 đồng/CP	8	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	22/10/2018	HMH	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	13	0.1 (0.78%)
11/10/2018	12/10/2018	n/a	THR	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	7.5	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	12/10/2018	AMS	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	n/a	n/a
11/10/2018	12/10/2018	09/11/2018	AMS	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 300 đồng/CP	n/a	n/a
11/10/2018	12/10/2018	n/a	MIE	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	10.1	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	31/10/2018	TNW	UPCoM	Trả cổ tức bằng tiền, 650 đồng/CP	n/a	n/a
11/10/2018	12/10/2018	02/11/2018	VET	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	54.7	0 (0%)
n/a	n/a	12/10/2018	LMH	HOSE	Giao dịch lần đầu - 23,300,000 CP	n/a	n/a
12/10/2018	15/10/2018	15/11/2018	VLF	UPCoM	Hợp ĐHCD thường niên 2018	0.9	0 (0%)
12/10/2018	15/10/2018	26/10/2018	SDH	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	13.8	0 (0%)
15/10/2018	16/10/2018	08/11/2018	CGP	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	9.4	0 (0%)
16/10/2018	17/10/2018	31/10/2018	PTT	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	7.7	0 (0%)
16/10/2018	17/10/2018	31/10/2018	DSS	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	11	0 (0%)
16/10/2018	17/10/2018	16/11/2018	HLG	HOSE	Hợp ĐHCD bất thường 2018	8.1	-0.6 (-6.9%)
17/10/2018	18/10/2018	n/a	TSB	HNX	Hợp ĐHCD bất thường 2018	11.5	0 (0%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.